

Bản thân HTX và các hình thức kinh tế hợp tác khác tự nó không có tội lỗi gì trong việc kềm hãm sự phát triển lực lượng sản xuất và sản xuất trong thời kỳ bao cấp trước đây. Chính sai lầm và khuyết điểm trong tổ chức, quản lý vĩ mô và vi mô đã làm cản trở sự phát triển đó. Chúng ta đề ra nguyên tắc tổ chức và quản lý HTX là: tự nguyện, quản lý dân chủ và cùng có lợi. Nhưng tuyệt đại bộ phận, nếu không nói là hầu hết các HTX nông nghiệp đều vi phạm các nguyên tắc đó. Các HTX đó được tổ chức với hình thức

thức tổ chức của nó, tính linh hoạt trong hoạt động, tính phong phú trong nguồn lực, tính tuần tự trong bước đi... là nội dung không thể thiếu được trong việc tìm con đường đi lên của thành phần kinh tế của những người sản xuất hàng hóa nhỏ.

Hiện nay ở nước ta, đương tồn tại nhiều thành phần kinh tế. Các thành phần kinh tế đó không đứng yên, mà chúng sẽ vận động tiến lên. Tiến lên theo hướng nào, và với hình thức nào, thời gian nào và tính tuần tự của thời gian như thế nào. Điều đó

đúng thời cơ cũng sẽ sai lầm và tai hại không kém.

Ở Đồng bằng sông Cửu Long, có một số hộ nông dân, sau khi ra khỏi tập đoàn sản xuất, họ tiến hành kinh doanh cá thể dưới hình thức kinh tế hộ. Trong tình hình đó, lợi ích cá nhân và lợi ích gia đình được kích thích. Động lực lợi ích riêng được phát huy. Năng suất, chất lượng và hiệu quả của kinh tế hộ được tăng lên. Sau một số năm kinh doanh riêng lẻ theo cách đó, các hộ nông dân cảm thấy có một số việc, phải hợp tác với các hộ khác. Họ tự phát lập

vậy là một đòi hỏi khách quan.

Nước ta đang trong thời kỳ quá độ lên CNXH. Thời kỳ quá độ là cả một thời gian rất dài, mà nước ta đang ở giai đoạn đầu của thời kỳ rất dài đó. Tiến lên thành một nước công nghiệp phát triển đòi hỏi một thời gian ngắn hơn nhiều so với thời gian để trở thành nước XHCN.

Con đường dẫn dần thành lập và phát triển các HTX, là con đường đưa những người sản xuất hàng hóa nhỏ đi lên sản xuất lớn và đi lên CNXH.

Hợp tác xã là 1 thành phần kinh tế. Nó khác với kinh tế quốc doanh (còn gọi là các doanh nghiệp nhà nước). Nó cũng khác với kinh tế tư bản tư nhân.

Trong thành phần doanh nghiệp nhà nước, hình thức sở hữu về tư liệu sản xuất là hình thức sở hữu nhà nước. Có loại doanh nghiệp 100% vốn thuộc sở hữu nhà nước, có loại doanh nghiệp trên 50% tư liệu sản xuất thuộc sở hữu nhà nước, có loại tỷ trọng của sở hữu nhà nước chiếm dưới 50%, thậm chí dưới 30%. Nhưng ở đây nhà

HỢP TÁC XÃ

MỘT SỐ SUY NGHĨ VỀ

GS. NGUYỄN VĂN SƠN

và qui mô gần giống nhau, một cách máy móc ở khắp mọi nơi, mặc dù ở mỗi địa phương có đặc điểm khác nhau về nhiều mặt. Tình hình đó cùng với năng lực, phẩm chất và tình trạng số đông cán bộ không được đào tạo đã làm cho phần lớn các HTX các loại chẳng những không phát huy được tác dụng mà còn trở thành lực cản đối với phát triển sản xuất.

- Khi Đảng và nhà nước chủ trương đổi mới nền kinh tế, đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, chuyển sang kinh tế thị trường, những thành kiến nặng nề đối với HTX, đè nặng trong nhận thức nhiều người trong chúng ta. Tình hình đó khiến cho nhiều người muốn bỏ con đường sử dụng HTX mà nặng về hướng đi tìm con đường khác, như con đường làm ăn cá thể chẳng hạn.

Chính vì vậy, việc xác định đúng bản chất của HTX, tính đa dạng về hình



do những vấn đề có tính qui luật quyết định, chứ không phải do sự tùy tiện của ý chí chủ quan của con người quyết định. Vai trò của con người là ở chỗ nhận thức được yêu cầu khách quan của quy luật trong những thời điểm nhất định. Ép cho nó ra đời khi nó chưa có đủ điều kiện là sai. Nhưng nó đang cần ra đời và thực hiện, nhưng con người không thực hiện

những tổ hợp tác, vì có những việc, kinh tế hộ không thể tự giải quyết một mình như thủy lợi, vốn, áp dụng giống mới, công nghệ mới v.v... đó là những tổ hợp tác tạm thời, xong việc thì ngừng hợp tác, sang năm lại sẽ lập tổ hợp tác lần nữa khác.

Tổ hợp tác có thứ là lâm thời, có thứ là cố định. Cái đó là tùy theo thời điểm. Hợp tác sản xuất như

nước chiếm một tỷ lệ cổ phần chi phối. Có loại xí nghiệp được cổ phần hóa cho công nhân và viên chức làm việc trong xí nghiệp, trong trường hợp đó, có sở hữu của người lao động trong doanh nghiệp nhà nước.

Trong doanh nghiệp tư bản tư nhân, tư liệu sản xuất chủ yếu thuộc về nhà tư bản tư nhân. Có thể có một số doanh nghiệp loại

này bán cổ phần cho người lao động làm việc trong xí nghiệp hoặc ngoài xí nghiệp, một số cổ phần bán cho nhà nước hoặc cho nhà tư bản khác.

Nhưng bất cứ trường hợp nào, nhà tư bản chủ xí nghiệp vẫn chiếm vị trí chi phối xí nghiệp của họ. Họ có thể nhường vị trí chi phối đó cho nhà tư bản khác khi họ không muốn tiếp tục kinh doanh. Mặc dù có sự thay đổi chủ doanh nghiệp, xí nghiệp đó vẫn thuộc thành phần kinh tế tư bản tư nhân.

Trong các HTX, thì hình thức sở hữu chiếm địa

có thể tồn tại trong nhiều thành phần kinh tế, một thành phần kinh tế có thể chứa đựng nhiều hình thức sở hữu.

Trong bất cứ chế độ xã hội nào, thời gian lao động của người sản xuất cũng chia làm 2 phần, lao động cho mình, tức là thời gian lao động để nuôi sống bản thân người sản xuất và gia đình họ và lao động cho xã hội tức là thời gian lao động cung cấp cho người khác, cho xã hội. Đó là lao động thặng dư. Chính các phần lao động thặng dư này, trong các chế độ xã hội khác nhau, được sử dụng và

thuê, một phần lập các quỹ theo điều lệ của HTX, và một phần nữa là lợi nhuận của HTX. Còn thu nhập của xã viên gồm có 3 phần: thu nhập từ các loại vốn đóng góp, trong vốn đóng góp có thể có một phần là tư liệu sản xuất, thu nhập từ lao động và thu nhập từ kinh tế gia đình.

Giữa ba thành phần kinh tế nói trên, ngoài sự khác nhau về hình thức sở hữu và phân phối, còn có sự khác nhau về quản lý. Trong doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp tư nhân tư bản có hội đồng quản trị (tùy nơi) và giám

mọi xã viên đều bình đẳng về quyền biểu quyết, không kể xã viên đó góp nhiều hay góp ít vốn cho HTX. Đây là sự biểu quyết theo nguyên tắc đối nhân, chứ không phải theo nguyên tắc đối vốn.

Trong kinh tế HTX phải hết sức coi trọng 3 nguyên tắc: tự nguyện, cùng có lợi và quản lý dân chủ, trong khi tổ chức hoặc điều hành HTX. Nguyên tắc tự nguyện biểu hiện ở chỗ nếu người dân chưa muốn vào HTX thì phải chờ đợi, không được cưỡng ép họ bằng bất cứ biện pháp nào, kể cả biện pháp bạo lực hay biện pháp tinh vi được che giấu nhất. Một xã viên khi muốn xin ra HTX, nguyện vọng đó cũng phải được tôn trọng giống như khi họ xin vào. Vấn đề là phải qui định thời điểm xin ra do điều lệ qui định, ví dụ là sau một chu kỳ sản xuất. Sau một thời gian ra khỏi HTX, nếu họ thấy đứng ngoài HTX bị thiệt thòi hơn, họ lại muốn xin vào HTX, thì nguyện vọng đó cũng phải được tôn trọng. Mọi thành kiến với họ đều là sai lầm.

Tính hấp dẫn của một đơn vị kinh tế HTX là năng suất, chất lượng, hiệu quả, nhất là lợi ích của xã viên. Nếu vào HTX có lợi hơn thì người dân sẽ xin vào HTX. Nếu vào HTX thiệt thòi hơn thì họ sẽ không vào HTX.

Nguyên tắc cùng có lợi thể hiện ở bất cứ giải quyết việc gì, chủ trương nào, cũng phải tuân theo nguyên tắc HTX có lợi, từng xã viên đều có lợi và nhà nước có lợi. Nếu có một việc nào đó, cả việc phân phối, mà nhà nước và HTX có lợi còn xã viên không có lợi, việc đó không thể chấp nhận được. Tính ngược lại cũng vậy. Mối quan hệ trong nội bộ HTX, kể cả quan hệ giữa các xã viên với nhau cũng phải được giải quyết theo nguyên tắc đó.

Nguyên tắc quản lý dân chủ cũng có vị trí quan trọng ngang với 2 nguyên tắc trên. Nguyên tắc này thể hiện ở quyền của xã viên tham gia quản lý đối



vị thống trị là hình thức sở hữu tập thể, có thể hình thức sở hữu cá thể vẫn còn. Hình thức tập thể này không phải là của nhà nước, cũng không phải là của tư bản tư nhân và cá thể. Hình thức sở hữu tập thể là hình thức sở hữu cộng đồng trong phạm vi HTX có thể có một phần là do tài sản công tài trợ. Nếu HTX chuyển vốn thành theo hướng thành một số cổ phần và bán một phần cổ phiếu đó cho nhà nước, thì HTX đó, (hoặc còn gọi là doanh nghiệp tập thể) trở thành kinh tế tập thể nhà nước. Sau này trong quan hệ tương trợ giữa kinh tế quốc doanh và kinh tế tập thể, không loại trừ sẽ xuất hiện hình thức kinh tế tập thể nhà nước này.

Đó là sự khác nhau về mặt sở hữu giữa kinh tế quốc doanh, kinh tế tư bản tư nhân và kinh tế HTX. Từ thực tế này, có thể khái quát về mặt lý luận như sau: một hình thức sở hữu

phân phối một cách khác nhau.

Giữa ba thành phần kinh tế nói trên đây, không chỉ có sự khác nhau về sở hữu, mà còn có sự khác nhau về phân phối. Trong các doanh nghiệp nhà nước, ngoài việc thành lập các quỹ như quỹ phúc lợi, quỹ tích lũy để tái sản xuất mở rộng... một phần lao động thặng dư, biểu hiện dưới hình thức lợi nhuận, được nộp vào ngân sách nhà nước và được để lại xí nghiệp. Trong kinh tế tư bản tư nhân, trong số lao động thặng dư, một phần được nộp cho nhà nước dưới hình thức thuế, phần còn lại là lợi nhuận của nhà tư bản. Họ tùy ý sử dụng. Có thể họ dành một phần để tái sản xuất mở rộng, một phần dành cho tiêu dùng đời sống cá nhân của bản thân và của gia đình. Trong kinh tế HTX, phần lao động thặng dư, cũng có một phần nộp vào ngân sách nhà nước dưới hình thức

độc điều hành. Trong HTX cũng có hội đồng quản trị và người điều hành. Thực chất là như vậy, nhưng tên gọi có thể khác nhau do điều lệ HTX quy định, theo quy ước của đại hội xã viên. Trong doanh nghiệp tư nhân tư bản quyết định thuộc về chủ sở hữu nào chiếm số cổ phần chi phối hoặc còn gọi là cổ phần khống chế. Trong hội đồng quản trị của các doanh nghiệp nhà nước, làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, thiếu số phục tùng đa số. Trong kinh tế HTX, Ban quản trị cũng làm việc theo nguyên tắc thiểu số phục tùng đa số. Nhưng trên hội đồng quản trị còn có đại hội xã viên. Đại hội này có quyền lực cao nhất. Đại hội xã viên khác với đại hội cổ đông của XN. Ở đại hội cổ đông, người có quyền quyết định khi tranh chấp là người cổ đông nào sở hữu được số cổ phần chi phối. Trong kinh tế HTX không phải như vậy. Tất cả

với hoạt động kinh doanh của HTX. Họ ủng hộ và bầu cử trực tiếp, họ tham gia quyết định các chủ trương của HTX bằng đại hội xã viên. Họ giám sát hoạt động của HTX thông qua cơ quan kiểm soát do họ bầu ra, hoặc họ trực tiếp làm lấy.

Tất cả những nguyên tắc trên đây phải được thể hiện trong điều lệ của HTX.

- Trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, các HTX là một thị trường lớn cho các ngành công nghiệp sản xuất các tư liệu sản xuất phục vụ cho nông lâm ngư nghiệp. Ở đây còn là một thị trường hàng tiêu dùng đáng kể.

Kết quả của công nghiệp hóa, hiện đại hóa là sẽ diễn ra xu hướng giảm dần tỉ trọng của lao động nông nghiệp trong tổng số lao động xã hội. Tỉ trọng đó sau này có thể giảm xuống mức từ 10% đến 20% và có thể thấp hơn nữa. Do vậy, các HTX nông nghiệp là nơi quan trọng nhất cung cấp lao động cho các ngành dịch vụ và công nghiệp có xu hướng tăng dần theo sự chuyển dịch của cơ cấu kinh tế và cơ cấu lao động. Tỉ trọng của lao động nông nghiệp có xu hướng giảm dần, nhưng số lượng nông phẩm các loại, nhất là lương thực, vẫn có xu hướng tăng lên một cách tuyệt đối. HTX nông nghiệp còn là nguồn nguyên liệu quan trọng của công nghiệp nhẹ và công nghiệp thực phẩm.

Trong tương lai, không loại trừ ở HTX, xuất hiện những xí nghiệp sơ chế hoặc chế biến nông phẩm. Có thể một hoặc một số HTX cùng liên doanh xây dựng một cơ sở chế biến như vậy. Ngay bản thân HTX cũng không phụ thuộc vào ranh giới hành chính của các địa phương. Và lại, quy mô của HTX, tính theo sản lượng, ngày một lớn, mặc dù số lao động nông nghiệp giảm dần.

HTX tiểu thủ công nghiệp có loại, phân chia theo tính chất nghề nghiệp. Có loại HTX theo ngành nghề truyền thống. Có loại HTX theo các ngành nghề tiểu thủ công

ngiệp khác. Các ngành nghề thủ công cũng sẽ được cơ giới hóa dần dần, cơ giới hóa lần lượt từng khâu. Các HTX này có một số ngày càng lớn sẽ chuyển thành các cơ sở sản xuất vệ tinh của các xí nghiệp lớn. Kinh nghiệm của các nước công nghiệp phát triển cho thấy, các loại xí nghiệp nhỏ vệ tinh đóng một vai trò quan trọng trong một nền sản xuất hiện đại, có nước trong GDP công nghiệp của họ có đến 50% là do các xí nghiệp loại nhỏ dùng dưới 20 CN sản xuất ra. Về sau, các HTX tiểu thủ công nghiệp rất có thể chuyển sang xí nghiệp vệ tinh nhỏ này. Thành tựu của cách mạng khoa học công nghệ làm cho không gian sản xuất trải rộng ra. HTX chuyển thành xí nghiệp vệ tinh này không tùy thuộc vào địa điểm mà thuộc về ngành nghề và vẫn giữ khai nguyên của nó.

- Trong nền kinh tế thị trường, HTX cũng không đứng ngoài sự tác động của các qui luật của nền kinh tế đó. Do đó việc quản lý các HTX phải sử dụng tối đa ưu thế của HTX trong cạnh tranh. Dưới đây là một vài ví dụ về ưu thế của HTX:

Trong lãnh vực nông nghiệp, quỹ ruộng đất là cố định. Số đất dôi ra, nhờ biến bởi không đáng kể. Diện tích đất không tăng nhưng nhu cầu nông phẩm ngày càng tăng. Tình hình đó làm cho quan hệ cung cầu nông phẩm vận động theo hướng cung giảm cầu tăng. Giá cả nông phẩm có xu hướng ngày càng tăng. Chính vì vậy, trong một nền kinh tế bình thường, giá của nông phẩm nhất là giá lương thực đo giá trị của nông phẩm sản xuất ở loại ruộng đất xấu nhất quyết định. Nếu không như vậy, thì ruộng đất xấu sẽ bị bỏ hoang, không canh tác, và do đó sẽ không đáp ứng nhu cầu lương thực của toàn xã hội. Và cũng chính vì lẽ đó mà ở các nước tư bản trước đây, trong trường hợp người sở hữu ruộng đất và nhà tư bản nông nghiệp thuê ruộng đất là 2 người khác nhau, thì nhà tư bản nông nghiệp thuê ruộng

đất phải nộp địa tô tuyệt đối, địa tô chênh lệch I và địa tô chênh lệch II cho địa chủ. Nếu người chủ ruộng đất đồng thời là nhà tư bản nông nghiệp thì họ hưởng tất cả ba khoản đó. Nhận thức được đặc điểm này về giá cả nông phẩm nhất là giá cả lương thực, chúng ta khả dĩ có thể nghiên cứu chính sách và biện pháp cạnh tranh, để HTX nông nghiệp có thể đứng vững trong cạnh tranh. Theo tinh thần đó, những HTX kinh doanh trên ruộng đất tốt sẽ được hưởng 3 loại địa tô nói trên.

Còn các HTX kinh doanh trên ruộng đất xấu, ít nhất cũng phải được hưởng địa tô tuyệt đối.

Lâu nay ở đồng bằng Nam bộ nước ta, nhiều trường hợp giá cả nông phẩm lương thực được tính ngang bằng với chi phí sản xuất vật chất cộng với tiền công lao động của nông dân. Theo cách đó, thời gian lao động của người nông dân không có lao động thặng dư, cũng theo cách đó, những đơn vị xuất khẩu gạo có lời nhiều, còn người nông dân sản xuất lúa không có lợi bao nhiêu, nếu không nói là không có lợi.

Còn trong các HTX thủ công nghiệp thì lại có một ưu thế khác. Nhờ đặc điểm của sản xuất nhỏ, việc thay đổi mặt hàng, hoặc loại hình mẫu của cùng một mặt hàng, rất nhanh. Do đó, có thể đáp ứng kịp thời yêu cầu của khách hàng. Việc đổi kiểu hoa in trên vải là một thí dụ cụ thể.

- Để có thể trụ nổi và phát huy tác dụng trong thời kỳ kinh tế thị trường, HTX không thể thiếu sự giúp đỡ của nhà nước trung ương và chính quyền địa phương.

Ở các nước tư bản, có một số nhà tư bản có vốn tương đối lớn với một đội ngũ chuyên viên được đào tạo một cách chính quy ở các trường đại học, ấy thế mà một số vẫn bị phá sản. Còn các cơ sở sản xuất tư nhân qui mô vừa và nhỏ, mỗi năm bị phá sản hàng vạn hoặc hàng chục vạn. Dĩ nhiên những cơ sở này phá

sản thì có những cơ sở khác ra đời.

Ở nước ta, HTX là một tổ chức tự nguyện của những người dân, kinh nghiệm không nhiều, vốn không lớn. Nếu không có sự giúp đỡ của nhà nước trung ương và chính quyền địa phương, thì HTX rất khó khăn, mặc dù HTX đã phải phát huy cao nhất nỗ lực của bản thân mình.

Những sự giúp đỡ không thể thiếu được, đó là: tạo môi trường pháp lý thuận lợi, ưu đãi về thuế và tín dụng, đào tạo cán bộ v.v... Trong lĩnh vực thuế, cần nghiên cứu thứ nào có thể miễn, thứ nào có thể giảm. Trong lĩnh vực tín dụng, cần chú ý số lượng tiền được vay lãi suất, thời điểm thu hồi nợ...

Cũng cần nói thật, việc khôi phục, phát triển và đổi mới HTX các loại là một công việc khó khăn và phức tạp đối với cả nước và đối với cả TP.HCM. Tuy nhiên ở TP.HCM, có một số thuận lợi mà nhiều tỉnh khác không có. Đó là hiện nay thành phố vẫn còn giữ lại được 350 HTX các loại và trên 180 các tổ sản xuất.

Đội ngũ cán bộ nhân viên còn khá đông. Đội ngũ này có kinh nghiệm, có một số đã qua đào tạo mới. Trong số đó có một số không ít có quyết tâm gắn bó với HTX, có nguyện vọng muốn HTX được duy trì và phát triển. Chúng ta tận dụng thuận lợi đó, còn ở một số tỉnh khác, gần như đã giải thể 100% HTX nông nghiệp.

- Cuối cùng, chúng tôi muốn nhấn mạnh điểm xuất phát để xây dựng HTX và đổi mới HTX. Đó là năng suất lao động phải cao hơn, chất lượng phải cao hơn và hiệu quả kinh tế phải cao hơn, kể cả mức sống của xã viên. Nếu những yêu cầu đó không đạt được thì thư thư hăng làm. Chuẩn bị những điều kiện cần thiết cho việc đạt các yêu cầu đó, rồi sẽ thực hiện sau.

Bài này được viết trước khi Luật HTX ra đời, nhưng xét thấy có thể sử dụng để nghiên cứu, Phát triển Kinh tế xin giới thiệu với quý độc giả.